

Số: 937 /QĐ-UBND

Long An, ngày 13 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng
tỷ lệ 1/5.000 thành phố Tân An, tỉnh Long An đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật
có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định,
phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày
30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy
hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết
một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng
quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện,
quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức
năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố Tân An, tỉnh Long An đến
năm 2030, tỷ lệ 1/5.000; Quyết định số 13111/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng
tỷ lệ 1/5000 thành phố Tân An, tỉnh Long An đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Tân An tại Tờ trình số 5509/TTr-UBND
ngày 29/12/2022; ý kiến đề xuất của Sở Xây dựng tại văn bản số 234/SXD-QHKT
ngày 17/01/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ
1/5.000 thành phố Tân An, tỉnh Long An đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh quy mô dân số:

- Quy mô được duyệt: Đến năm 2030 dân số toàn đô thị khoảng 266.000 – 296.000 người.

- **Điều chỉnh thành:** Đến năm 2030 dân số toàn đô thị khoảng 271.300 – 301.300 người (Quy mô dân số tăng khoảng 5.300 người so với quy mô được duyệt).

2. Điều chỉnh các khu chức năng:

a) **Vị trí số 1:** Tại Quốc lộ 62, thuộc phường 6, thành phố Tân An.

- **Quy mô diện tích:** Khoảng 8,17ha.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh đất dịch vụ công cộng đô thị thành đất đơn vị ở – diện tích khoảng 8,17ha.

b) **Vị trí số 2:** Nằm tiếp giáp các tuyến đường Hùng Vương – đường Mai Thị Tốt – đường Trương Định – đường Bùi Chí Nhuận, thuộc phường 2, thành phố Tân An.

- **Quy mô diện tích:** Khoảng 8,48ha.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh đất trung tâm dịch vụ thương mại cấp vùng thành đất đơn vị ở – diện tích khoảng 8,48ha.

III. Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất

1. Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt theo Quyết định số 13111/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Long An (Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030)

- Đất xây dựng đô thị	:	3.895,79 ha (47,58%);
+ Đất dân dụng	:	2.618,06 ha (31,95%);
. Đất ở	:	1.728,86 ha
. Đất công trình dịch vụ đô thị	:	161,2 ha
. Đất cây xanh, thể dục thể thao	:	224 ha
. Đất giao thông đô thị	:	504 ha
+ Đất ngoài dân dụng	:	1.277,73ha (15,19%);
. Đất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	:	461,17 ha
. Đất giao thông đối ngoại	:	305 ha
. Trung tâm chuyên ngành, dịch vụ công cộng:		386,56 ha
. Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:		60 ha
. Đất an ninh quốc phòng	:	40 ha
. Đất tôn giáo, tín ngưỡng	:	25 ha
- Đất khác	:	4.299,15ha (52,46%);
. Đất dự trữ phát triển	:	227,11 ha
. Đất sản xuất nông nghiệp	:	3.657,33 ha
và đất ở nông thôn		

. Đất nghĩa trang	:	43 ha
. Đất sông kênh, rạch, mặt nước chuyên dụng:		371,71 ha
<hr/>		
Tổng cộng	:	8.194,94 ha (100%).
2. Quy hoạch sử dụng đất sau khi điều chỉnh:		
- Đất xây dựng đô thị	:	3.895,79 ha (47,58%);
+ Đất dân dụng	:	2.626,54 ha (32,14%);
. Đất ở và đất hỗn hợp	:	1.745,51 ha
. Đất công trình dịch vụ đô thị	:	153,03 ha
. Đất cây xanh, thể dục thể thao	:	224,00 ha
. Đất giao thông đô thị	:	504 ha
+ Đất ngoài dân dụng	:	1.269,25 ha (15,53%);
. Đất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:		461,17 ha
. Đất giao thông đối ngoại	:	305 ha
. Trung tâm chuyên ngành, dịch vụ công cộng:		378,08 ha
. Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:		60 ha
. Đất an ninh quốc phòng	:	40 ha
. Đất tôn giáo, tín ngưỡng	:	25 ha
- Đất khác	:	4,299,15 ha (52,46%);
. Đất dự trữ phát triển	:	227,11 ha
. Đất sản xuất nông nghiệp	:	3.657,33 ha
và đất ở nông thôn		
. Đất nghĩa trang	:	43 ha
. Đất sông kênh, rạch, mặt nước chuyên dụng:		371,71 ha
<hr/>		
Tổng cộng	:	8.194,94 ha (100%).

*** Vị trí thay thế chức năng của hai khu nêu trên là Khu liên hợp Văn hóa, thể dục thể thao tỉnh, diện tích 56.5034ha tại xã Lợi Bình Nhơn, đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 26/02/2020.**

*** Lý do điều chỉnh quy hoạch:**

Làm cơ sở thực hiện kêu gọi nhà đầu tư theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; làm cơ sở cho việc triển khai hồ sơ nâng cấp thành phố Tân An phát triển lên đô thị loại I theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Long An đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 và Quyết định số 13111/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh.

Những nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 và Quyết định số 13111/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. UBND thành phố Tân An có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan công bố công khai đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thành phố Tân An, tỉnh Long An đến năm 2030 và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Tân An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, P.CVP_{KT};
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, SXD, Duy. (11)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Lâm